

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 01 - 2024

V/v tranh chấp "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hoàn.

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 416, tổ 7, ấp Bình L1, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã N, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Mai Văn Minh N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp T, xã P, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án chị Cao Thị L trình bày:

Chị và anh Mai Văn Minh N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang vào ngày 04/02/2020. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến đầu năm 2022 chị và anh N phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, tình cảm ngày càng rạn nứt. Đến ngày 07/02/2023, anh N

bỏ nhà ra đi từ đó đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Mai Văn Minh N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Bị đơn là anh Mai Văn Minh N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh N vẫn không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Mai Văn Minh N đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và chị L có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh N và chị L.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Cao Thị L và anh Mai Văn Minh N có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và anh N đã bỏ nhà ra đi từ ngày 07/02/2023 đến nay. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị L, anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh N là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh N

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị L được ly hôn với anh Mai Văn Minh N.

2. Về án phí:

Chị Cao Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017973 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, chị L đã thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan